**Toán**

**BÀI 25 (TIẾT 2): ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG,**

**BA ĐIỂM THẲNG HÀNG**

**(Trang 100)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan.

- Gọi tên đường thẳng, đường cong, nhóm ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ cho trước.

- Nhận dạng đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng trong thực tế.

**2. Phát triển năng lực:**

- Hình thành và phát triển các năng lực: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, sử dụng phương tiện và công cụ học toán, tính toán.

**3. Phát triển phẩm chất:**

- Hình thành và phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Slide, video, PBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Khởi động (3-5’)***- GV yêu cầu HS vẽ một điểm, đoạn thẳng vào bảng con và đọc tên các điểm, đoạn thẳng đó.+ Đoạn thẳng có đặc điểm gì?- GV giới thiệu bài***2. Khám phá (13-15’)***- GV đưa slide bức tranh.+ Tranh vẽ những gì?- GV đưa AI Việt: Đố các bạn vạch kẻ đường và cầu vồng có dạng gì?- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, trao đổi nhóm 2, thời gian 2’.- GV nhận xét, AI Việt.\* GV yêu cầu HS vẽ đoạn thẳng AB.- GV yêu cầu HS: Kéo dài đoạn thẳng AB về hai phía.- GV đưa slide: Đoạn thẳng AB kéo dài về 2 phía.*-> Kéo dài đoạn thẳng AB về hai phía ta được đường thẳng AB.*- GV yêu cầu HS đọc tên đường thẳng AB.*-> GV chốt cách đọc tên:* *Khi đọc tên đường thẳng đọc từ trái sang phải và viết tên điểm bằng chữ cái in hoa, đọc tên theo chữ cái.*- GV: Quan sát cho biết đoạn thẳng AB có gì khác đường thẳng AB?*-> GV nhận xét, chốt:* *Đoạn thẳng bị giới hạn bởi 2 đầu mút là 2 điểm còn đường thẳng không bị giới hạn bởi 2 đầu mút mà kéo dài về 2 phía.**- Khi đọc tên đường thẳng đọc từ trái sang phải và viết tên điểm bằng chữ cái in hoa, đọc tên theo chữ cái.*\* GV yêu cầu HS vẽ đoạn thẳng MN.+ Trên đường thẳng MN này có mấy điểm? Là những điểm nào?* Vẽ thêm điểm P nằm trên đường thẳng MN.

+ Lúc này trên đường thẳng MN có mấy điểm?Là những điểm nào?+ Nhận xét gì về 3 điểm M, N, P?-> GV chốt: *Ba điểm M, N, P cùng nằm trên một đường thẳng. Ta nói ba điểm M, N, P là ba điểm thẳng hàng.*+ Vì sao 3 điểm này là ba điểm thẳng hàng?*-> GV chốt cách viết, cách đọc tên ba điểm thẳng hàng: Viết tên điểm bằng chữ cái in hoa, đọc tên theo chữ cái, giữa các điểm ngăn cách bởi dấu phẩy; đọc tên các điểm lần lượt từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.** GV vẽ 1 điểm Q nằm ngoài đường thẳng MN.

+ Ba điểm M, N, Q có là ba điểm thẳng hàng không? Vì sao?*->* GV chốt: *Ba điểm thẳng hàng phải cùng nằm trên một đường thẳng hoặc một đoạn thẳng.*\* GV yêu cầu HS vẽ đường cong.- GV đưa slide đường cong a. Giới thiệu: *Đây là đường cong, đặt tên là a, đọc là đường cong a.* *Lưu ý: khi đặt tên đường cong viết bằng chữ viết thường.** GV yêu cầu HS đọc dãy.

+ Đường cong có đặc điểm gì?*-> GV chốt:**- Đường thẳng không bị giới hạn bởi 2 đầu mút mà kéo dài về 2 phía. Khi đọc tên đường thẳng đọc từ trái sang phải và viết tên điểm bằng chữ cái in hoa, đọc tên theo chữ cái.**- Ba điểm thẳng hàng phải cùng nằm trên một đường thẳng hoặc một đoạn thẳng. Viết tên điểm bằng chữ cái in hoa, đọc tên theo chữ cái, giữa các điểm ngăn cách bởi dấu phẩy; đọc tên các điểm lần lượt từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.**- Đường cong không phải là một đường thẳng, nó có thể uốn lượn, thay đổi hướng liên tục.* *Khi đặt tên đường cong viết bằng chữ viết thường.****3. Hoạt động (15-17’)****Bài 1: - Miệng*- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.- Bài yêu cầu gì?- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân sau đó trao đổi N2, thời gian 2’.- Chữa: HS soi sách, chỉ.- GV đưa slide đáp án.- Nhận xét, tuyên dương.+ Đường thẳng có đặc điểm gì?+ Đường cong có đặc điểm gì?*-> Chốt: Đường thẳng không bị giới hạn bởi 2 đầu mút mà kéo dài về 2 phía. Khi đọc tên đường thẳng đọc từ trái sang phải và viết tên điểm bằng chữ cái in hoa, đọc tên theo chữ cái.**- Đường cong không phải là một đường thẳng, nó có thể uốn lượn, thay đổi hướng liên tục.* *Khi đặt tên đường cong viết bằng chữ viết thường.**Bài 2: - PBT*- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.- Bài yêu cầu gì?- GV yêu cầu HS làm bài vào PBT, sau đó trao đổi kết quả N2, thời gian 2’.- Chữa bài: HS soi bài, chia sẻ bài.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3: - BC*- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.- Bài yêu cầu gì?- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân sau đó trao đổi N2, thời gian 2’.- Chữa: HS soi sách, chỉ.- GV đưa slide đáp án.- Nhận xét, tuyên dương.+ Thế nào là 3 điểm thẳng hàng?*-> Chốt: Ba điểm thẳng hàng phải cùng nằm trên một đường thẳng hoặc một đoạn thẳng. Viết tên điểm bằng chữ cái in hoa, đọc tên theo chữ cái, giữa các điểm ngăn cách bởi dấu phẩy; đọc tên các điểm lần lượt từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.**Bài 4: - Miệng*- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.- Bài yêu cầu gì?- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân sau đó trao đổi N2, thời gian 2’.- Chữa: HS soi sách, chỉ.- GV đưa slide, chốt đáp án đúng.- Nhận xét, tuyên dương.+ Đường thẳng có đặc điểm gì?+ Đường cong có đặc điểm gì?+ Thế nào là 3 điểm thẳng hàng?*-> Chốt: Nhận dạng đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng trong thực tế.****4****.* ***Củng cố, dặn dò (2-3’)***- Hôm nay em học bài gì? - Nêu cảm nhận về tiết học.- GV yêu cầu HS tìm thêm đường thẳng, đường cong trong thực tế.- Dặn dò. Nhận xét tiết học. | - HSTH.* HS quan sát.

- HS quan sát, trả lời câu hỏi: cầu vồng, vạch kẻ đường…- HS quan sát, lắng nghe.* HS chia sẻ.

+ Vạch kẻ đường và cầu vồng có đặc điểm gì khác nhau?- HSTH.- HSTH.* HS quan sát.
* HS lắng nghe.
* HS đọc theo dãy.
* HS lắng nghe.
* HS nêu: đoạn thẳng AB bị giới hạn bởi 2 đầu mút là 2 điểm còn đường thẳng AB không bị giới hạn bởi 2 đầu mút mà kéo dài về 2 phía.
* HSTH.
* HS nêu: 2 điểm là điểm M và điểm N.

- HSTH.- HS nêu: 3 điểm là điểm M, điểm N, điểm P.- HS nêu: 3 điểm này cùng nằm trên đường thẳng MN.- HS lắng nghe.- HSTL: vì ba điểm này cùng nằm trên một đường thẳng.- HS lắng nghe.- HS quan sát.- HSTL: Không. Vì ba điểm này không nằm trên một đường thẳng.- HSTH.- HSTH.- HS nêu: Đường cong không phải là một đường thẳng, nó có thể uốn lượn, thay đổi hướng liên tục.- HS đọc.- HS nêu.- HSTH.- HSTH.- HS nêu.- HS nêu.- HS đọc.- HS nêu.- HSTH.- HSTH. Dự kiến câu hỏi chia sẻ:+ Vì sao phần a, bạn chọn đáp án đúng?-> Vì 3 điểm A, B, C cùng nằm trên đường thẳng AC.+ Vì sao bạn chọn đáp án sai ở phần b?-> Vì điểm D nằm ngoài đường thẳng EG.+ Thế nào là 3 điểm thẳng hàng?-> Ba điểm thẳng hàng phải cùng nằm trên một đường thẳng hoặc một đoạn thẳng.- HS đọc.- HS nêu- HSTH.- HSTH.- HS nêu.- HS lắng nghe.- HS đọc.- HS nêu.- HSTH.- HSTH.- HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………